

**CTCP MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG
TRÌNH ĐÔ THỊ THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40 /2026/TB-MTB

Hưng Yên, ngày 09 tháng 10 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

**Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
THÁI BÌNH**

Trụ sở chính: Số 109E đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0227.3646 257, Fax: 0227. 3647 370

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trịnh Duy Hiễn

Chức vụ: Giám đốc công ty

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thái Bình công bố thông tin về việc nhận được quyết định số: 4056/QĐ-XPHC ngày 09/10/2026 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

(Tài liệu đính kèm: quyết định 4056/QĐ-XPHC ngày 09/10/2026 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đường dẫn sau: <http://moitruongdothithaibinh.com/quan-he-co-dong-71>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KTTV

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Giám đốc công ty



Trịnh Duy Hiễn

Số: 4056 /QĐ-XPHC

Hưng Yên, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

TRƯỞNG THUẾ TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025);

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 3736/QĐ-CT ngày 31/12/2025 của Cục trưởng Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các Phòng thuộc Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 4795/QĐ-HYE ngày 31/12/2025 của Trưởng Thuế tỉnh Hưng Yên về việc giao quyền cho Phó Trưởng Thuế tỉnh;

Căn cứ Biên bản kiểm tra ký ngày 07/10/2026 của Trưởng đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 3627/QĐ-HYE ngày 17/9/2026 của Trưởng Thuế tỉnh Hưng Yên với Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Thái Bình, mã số thuế: 1000219925;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra số 3, Thuế tỉnh Hưng Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Thái Bình

Mã số thuế: 1000219925;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 109E, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Anh Dương; Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi khai sai thuế GTGT đầu vào được khấu trừ dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp tháng 5/2024, tháng 12/2024, tháng 12/2025 nhưng các nghiệp vụ kinh tế đã được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

- Hành vi khai sai căn cứ tính thuế nhưng không dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2024, năm 2025.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Điểm b khoản 3 Điều 12, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Phạt tiền, tổng số tiền phạt (Tiểu mục 4254) là 19.090.777 đồng (*Bằng chữ: Mười chín triệu, không trăm chín mươi nghìn, bảy trăm bảy mươi bảy đồng*).

Cụ thể:

- Xử phạt hành vi khai sai thuế GTGT đầu vào được khấu trừ dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp tháng 5/2024, tháng 12/2024, tháng 12/2025 nhưng các nghiệp vụ kinh tế đã được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán, hóa đơn,

chứng từ hợp pháp, số tiền phạt là 6.090.777 đồng (*tương ứng với 20% số thuế truy thu sau kiểm tra*);

- Xử phạt hành vi khai sai căn cứ tính thuế nhưng không dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2024, năm 2025, số tiền phạt là 13.000.000 đồng.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế GTGT thiếu vào NSNN (Tiểu mục 1701) là 30.453.885 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng*).

- Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (Tiểu mục 4931) tính đến hết ngày 09/10/2026 theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15) và khoản 2 Điều 16 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 là 6.400.530 đồng (*Bằng chữ: Sáu triệu, bốn trăm nghìn, năm trăm ba mươi đồng*).

Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Thái Bình có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 09/10/2026 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

- kê khai điều chỉnh: năm 2024 giảm số lỗ là 3.339.456.216 đồng; năm 2025 tăng số chuyển lỗ là 3.141.089.547 đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Hoàng Anh Dương là người đại diện theo pháp luật của tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Thái Bình phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Thái Bình không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Thái Bình phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Thái Bình phải nộp tiền phạt vào ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước khu vực IV - Phòng giao dịch số 3 mở tài khoản theo thông tin nộp ngân sách nhà nước như sau:

Tài khoản: Tài khoản thu NSNN số 7111.1054797 của Thuế tỉnh Hưng Yên; Mã cơ quan ra quyết định xử phạt: G12.18.30; Mã chương: 558; Mã nội dung kinh tế (tiểu mục): 1701 (tiền thuế GTGT truy thu), 4254 (Tiền phạt vi phạm hành chính), 4931 (tiền chậm nộp thuế GTGT).

Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Thái Bình phải nộp tiền phạt trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Thái Bình có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước Khu vực IV - Phòng giao dịch số 3 để thu tiền phạt.

3. Gửi cho các Ông/Bà Trưởng phòng: Phòng Kiểm tra số 3, Phòng Quản lý hỗ trợ doanh nghiệp số 3, Phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế để tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trưởng Thuế tỉnh (để BC);
- VP: gửi bảo đảm;
- Lưu: VT, KTr3 (3b).

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Nguyễn Chiến Thắng